

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-PT
Ngày 05 - 03 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thẩm tra viên, Tòa án tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 và ngày 05 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐPT-DS ngày 12/12/2017; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐPT-DS ngày 08/01/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐPT-DS ngày 26/01/2018; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2018/QĐPT-DS ngày 05/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Anh V1, sinh năm 1982
Địa chỉ: Đội 1, thôn V, xã K1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04/12/2017)

Địa chỉ: Đội 1, thôn V, xã K1, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1.
Địa chỉ trụ sở: Xóm 2, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đoàn Văn Q

Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung K1, sinh năm 1957 (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 01 năm 2018)

Địa chỉ: Số 234, Lương Văn T, phường Đ, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần S Ninh Bình.

Địa chỉ: Phố K2, phường N1, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn K - Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần S Ninh Bình.

2. Bà Mai Thị Th1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Phố K2, phường N1, Thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1.

Địa chỉ trụ sở: Xóm 2, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa ngày 05/02/2018 có mặt ông Phạm Trung K1, bà Phạm Thị Th2. (Ông Lương Văn K, bà Nguyễn Thị P đến nộp đơn rút đơn khởi kiện xong bỏ về). Ngày 05/3/2018 có mặt ông Phạm Trung K1, vắng mặt nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/3/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lương Anh V1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/5/2015 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 (sau đây viết tắt là Công ty Đ1) xác nhận nợ 24.440 lít dầu diezen đơn giá 16.380 đồng /lít thành tiền là 400.327.000 đồng (Bốn trăm triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm đồng). Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 cam K1 thanh toán số nợ 400.327.200 đồng chậm nhất đến ngày 11/6/2015. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho ông Lương Anh V1. Đến thời hạn trả nợ, ông V1 đã nhiều lần đến đòi mà Công ty Đ1 vẫn chưa thanh toán. Do đó, ông V1 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ1 phải thanh toán số tiền nợ là 400.327.200 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 11/6/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm và phải thanh toán tiếp tiền lãi chậm thanh toán đến khi trả xong nợ.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 29/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 (sau đây viết tắt là Công ty Đ1) trình bày:

Xuất phát từ quan hệ bạn bè giữa bà Phạm Thị Th2, chức vụ Phó giám đốc Công ty Đ1 với ông Lương Chiêu T2 là anh trai ông Lương Văn K, chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần S Ninh Bình (sau đây viết tắt là Công ty S) và là anh trai ông Lương Anh V1 nên trong quá trình hợp tác làm ăn giữa Công ty Đ1 và Công ty S có phát sinh vay mượn tài chính bằng tiền mặt và mua chịu nguyên vật liệu. Khoảng đầu năm 2015 bà Phạm Thị Th2 có liên hệ với ông Lương Chiêu T2 để vay 2 xe dầu với khối lượng là 24.440 lít được quy đổi thành tiền là 400.327.000

đồng do Công ty Đ1 chưa thanh toán nên nhiều lần ông T2 trực tiếp và cho người nhà đến đòi. Vì vậy, ngày 21/5/2015 bà Phạm Thị Th2 đã viết giấy nhận nợ số tiền trên cho ông Lương Anh V1 là em trai ông Lương Chiêu T2. Thực tế ông Lương Anh V1 không có quan hệ cho Công ty Đ1 vay 2 xe dầu. Trong quá trình đòi nợ ông Lương Anh V1 lúc đại diện cho ông Lương Chiêu T2, lúc đại diện cho Công ty S. Cho nên giấy nhận nợ ghi ngày 21/5/2015 thực chất là xác định Công ty Đ1 có vay 2 xe dầu của Công ty S nhưng khi xác nhận lại ghi nhầm thành Lương Anh V1. Ngày 15/7/2015 bà Tạ Thị Trà M là kế toán của Công ty Đ1 đã thanh toán cho vợ ông Lương Chiêu T2 là bà Mai Thị Th1 với số tiền là 1.900.000.000 đồng bao gồm tiền nợ 2 xe dầu là 400.327.000 đồng và các khoản tiền vay khác với tổng giá trị là 1.810.727.000 đồng nhưng do bộ phận kế toán tính nhầm và làm tròn số nên đã thanh toán cho bà Mai Thị Th1 là 1.900.000.000 đồng. Vì vậy Công ty Đ1 không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của ông Lương Anh V1 đồng thời đề nghị Tòa án đưa công ty S và bà Mai Thị Th1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại bản tường trình ngày 23/01/2018, bà Phạm Thị Th2 – Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 trình bày:

Công ty Đ1 và Công ty cổ phần S thường xuyên có quan hệ vay mượn tài chính với nhau. Vào khoảng tháng 5 năm 2015 khi thi công công trình ở Lào Cai do thiếu dầu diezen nên Giám đốc Công ty Đ1 đã giao cho bà Phạm Thị Th2 đi vay dầu. Bà Phạm Thị Th2 đã vay Công ty S 24.440 lít dầu diezen đơn giá 16.380 đồng/lít thành tiền là 400.327.000 đồng. Do chưa thanh toán cho Công ty S nên đến ngày 21/5/2015 Công ty S đã cho anh Lương Anh V1 làm sẵn giấy nhận nợ và mang đến Công ty Đ1 yêu cầu xác nhận nợ. Công ty Đ1 đã ký giấy nhận nợ vì thấy số tiền tương ứng với số dầu vay là đúng. Bà Phạm Thị Th2 cho rằng Công ty Đ1 chỉ vay dầu Công ty S chứ không vay dầu ông Lương Anh V1 và Công ty Đ1 đã thanh toán cho Công ty S vào ngày 15/7/2015 cho bà Mai Thị Th1 trong tổng số tiền 1,9 tỷ đồng như phiếu chi mà Công ty Đ1 đã xuất trình. Công ty Đ1 đã thanh toán xong khoản tiền 400.327.000 đồng cho Công ty S.

Tại biên bản làm việc ngày 27/6/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần S Ninh Bình (sau đây viết tắt là Công ty S) trình bày:

Công ty Đ1 xuất trình phiếu chi ngày 15/7/2015 ghi thêm Công ty cổ phần S Ninh Bình vào dòng địa chỉ là giả mạo chứng cứ để đưa Công ty cổ phần S Ninh Bình vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nội dung cả hai phiếu chi do Công ty Đ1 xuất trình và bà Mai Thị Th1 xuất trình đều có một nội dung duy nhất là “Nhận tiền chi Thùyl trả nợ tiền vay cá nhân”. Đây là việc trả nợ cá nhân giữa bà Phạm Thị Th2 và bà Mai Thị Th1. Công ty S khẳng định không có liên quan đến việc vay nợ giữa Công ty Đ1 với anh Lương Anh V1 nên từ chối tham gia tố tụng.

Tại biên bản làm việc ngày 26/6/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Th1 trình bày:

Công ty Đ1 xuất trình phiếu chi ngày 15/7/2015 ghi thêm Công ty cổ phần S Ninh Bình vào dòng địa chỉ là giả mạo chứng cứ. Đây là việc trả nợ cá nhân giữa

Phạm Thị Th2 và bà Mai Thị Th1 tự nguyện nộp cho Tòa án bản photocopy đã được đối chiếu với bản gốc mà bà Mai Thị Th1 lưu giữ ở dòng địa chỉ bỏ trống, dòng lý do ghi “Nhận tiền chi Thủy trả nợ tiền vay cá nhân”. Bà Mai Thị Th1 khẳng định không có liên quan đến việc vay nợ giữa Công ty Đ1 với anh Lương Anh V1 nên từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản án số 04/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông Lương Anh V1 đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 phải thanh toán cho ông Lương Anh V1 toàn bộ số tiền nợ là 488.947.200 đồng, trong đó gồm 400.327.200 đồng tiền nợ gốc và 88.620.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2017, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định đúng sự thật khách quan và chưa đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, trước khi khai mạc phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện để giải quyết nội bộ với nhau (theo đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 02/02/2018 của ông Lương Anh V1 và bà Nguyễn Thị P). Tại phiên tòa, đại diện người kháng cáo - bị đơn Công ty Đ1 (ông Phạm Trung K1) không đồng ý với yêu cầu rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên nội dung kháng cáo và cung cấp cho Tòa án một số chứng cứ mới trong đó có Văn bản ngày 31/01/2017 của ông Lương Anh V1 xác định Công Ty Đ1 đã trả 115.000.000 đồng trong số nợ 400.327.200 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa xác minh, bổ sung thu thập tài liệu chứng cứ. Ngày 12/02/2018, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn đề nghị gửi Tòa án đồng ý với nội dung rút đơn khởi kiện của nguyên đơn với điều kiện nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày 05/03/2018, đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi quan điểm không đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình trình bày quan điểm, đánh giá phân tích chứng cứ và các tình tiết tại phiên tòa và đề nghị:

1. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Đ1, sửa bản án số 04/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của ông Lương Anh V1 đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1.

Buộc Công ty Đ1 phải thanh toán cho ông Lương Anh V1 toàn bộ số tiền nợ là 480.192.476 đồng, trong đó gồm 400.327.200 đồng tiền nợ gốc và 79.865.276 đồng tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm của Công ty Đ1 được xác định lại theo số tiền trên. Án phí dân sự phúc thẩm Công ty Đ1 không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 do ông Đoàn Văn Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ1 ký và nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Xét việc vắng mặt của Công ty cổ phần S Ninh Bình, bà Mai Thị Th1, bà Phạm Thị Th2 là thuộc trường hợp Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng không được bị đơn chấp nhận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 299 Bộ Luật Tố tụng dân sự không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 như sau:

[4.1] Tại giấy nhận nợ ngày 21 tháng 5 năm 2015 có nội dung xác nhận bằng giấy nhận nợ với nội dung "...Tổng số số tiền nợ (viết bằng chữ): Bốn trăm triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 cam kết thanh toán số tiền nợ (viết bằng chữ): Bốn trăm triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm đồng / chậm nhất đến ngày 11/6/2015 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 sẽ thanh toán số tiền trên cho ông Lương Anh V1./" do bà Phạm Thị Th2 - Phó giám đốc ký tên và đóng dấu. Đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 và bà Phạm Thị Th2 đều trình bày nợ 24.440 lít dầu diezn đơn giá 16.380 đồng /lít thành tiền là 400.327.200 đồng. Vì vậy, có thể khẳng định rằng việc vay nợ 24.440 lít dầu diezn đơn giá 16.380 đồng /lít thành tiền là 400.327.200 đồng là có thật.

[4.2] Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và lý do kháng cáo trong đơn kháng cáo Công ty Đ1 khẳng định đã thanh toán số tiền này vào ngày 15/7/2015 cho bà Mai Thị Th1 là đại diện cho Công ty S trong tổng số tiền đã nhận của Công ty Đ1 là 1,9 tỷ đồng. Công ty Đ1 đã hoàn tất việc thanh toán nợ từ ngày 15/7/2015. Chứng cứ Công ty Đông Tâm cung cấp cho Tòa án là bản photocopy phiếu chi ngày 15/7/2015 nội dung ghi người nhận tiền là Mai Thị Th1, dòng địa chỉ ghi: Công ty cổ phần S Ninh Bình, dòng lý do chi ghi: Trả tiền vay cn + tiền dầu (tạm tính) (Nhận tiền chị Th2 trả nợ tiền vay cá nhân). Như vậy, với nội dung phiếu chi này chỉ thể hiện việc vay nợ cá nhân giữa chị Mai Thị Th1 và chị Phạm Thị Th2 tiền dầu ở phiếu chi này cũng là tạm tính không có số lượng và số tiền cụ thể. Tại thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung chứng cứ số 01/2017/TB-GNCC ngày 05/7/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 giao nộp bổ sung cho Tòa án chứng cứ chứng minh về số tiền bà Mai

Thị Th1 đã nhận 1.900.000.000 đồng trong phiếu chi số 556 ngày 15/7/2015, trong đó có số tiền 400.327.200 đồng là tiền bà Mai Thị Th1 nhận từ tiền của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 trả nợ cho ông Lương Anh V1 nhưng đến nay Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho Tòa án về yêu cầu này. Theo quy định tại Điều 91 và Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ do Tòa án yêu cầu mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã giao nộp để giải quyết vụ án. Với chứng cứ này chỉ có thể khẳng định số tiền 1.900.000.000 đồng trong phiếu chi số 556 ngày 15/7/2015 là khoản tiền bà Phạm Thị Th2 trả nợ tiền vay cá nhân bà Mai Thị Th1.

[4.3] Đối với các chứng cứ mà bị đơn cung cấp cho Tòa án ở cấp phúc thẩm một số chứng cứ mới trong đó có văn bản ngày 31/01/2017 của ông Lương Anh V1 xác định Công ty Đ1 đã trả 115.000.000 đồng. Số tiền này đã được ông Lương Anh V1, Công ty Đ1, Công ty S xác định là khoản tiền thanh toán của Công ty Đ1 cho Công ty S được Bản án số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và Bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 19/9/2017 của Tòa án tỉnh Ninh Bình ghi nhận nên không liên quan tới việc tranh chấp số tiền 400.327.200 đồng giữa ông Lương Anh V1 và Công ty Đ1.

[4.4] Từ những lập luận nêu trên, với các chứng cứ đã có trong hồ sơ thể hiện Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 có nợ ông Lương Anh V1 số tiền 400.327.200 đồng (theo giấy nhận nợ ngày 21/5/2015). Đến nay chưa có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện là đã thanh toán cho ông Lương Anh V1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Anh V1 là có căn cứ. Nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Đ1 về nội dung này là không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với kháng cáo của Công ty Đ1.

[5] Về lãi suất: Giấy nhận nợ ngày 21/5/2015 Công ty Đ1 và ông Lương Anh V1 không thỏa thuận về lãi suất. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính mức lãi 10%/năm của số tiền nợ gốc là không chính xác. Vì giao dịch dân sự này được xác lập vào năm 2015 thời điểm đó Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật mà quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự 2015 có nội dung khác với quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự 2005 nên theo quy định tại điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì phải áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2005 để tính lãi suất chậm trả mới đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Do đó cần sửa án sơ thẩm tính lại phần lãi suất như sau: Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 (sau đây gọi là Quyết định 2868) mức lãi suất cơ bản là 9%/năm, có hiệu lực ngày 01/12/2010 đến nay chưa có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quyết định 2868 nên căn cứ khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 cần áp dụng mức lãi suất theo Quyết định 2868 để tính lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn. Số tiền lãi Công ty Đ1 phải thanh toán cho ông Lương Anh V1 tính từ ngày 12/6/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm (29/8/2017) là 809 ngày trên số tiền gốc là

400.327.200 đồng. Cụ thể: $400.327.200 \times 9\%/365 \times 809 = 79.857.050$ làm tròn là 79.857.000 đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của Công ty Đ1. Buộc Công ty Đ1 phải trả cho ông Lương Anh V1 số tiền gốc là 400.327.200 đồng và khoản tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 79.857.000 đồng. Tổng cộng là: 480.184.200 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng)

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty Đ1 phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 20.000.000 đồng + 4% của số tiền vượt quá 400.000.000 đồng. Cụ thể: $20.000.000 + 80.184.200 \times 4\% = 23.207.368$ (đồng) làm tròn là 23.207.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng)

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên Công ty Đ1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 281, Điều 305, Điều 471, Điều 473, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án số 04/2017/DS-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Anh V1 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Công ty Đ1.

Buộc Công ty Đ1 phải trả cho ông Lương Anh V1 số tiền gốc là 400.327.200 đồng và khoản tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 79.857.000 đồng. Tổng cộng là: 480.184.200 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

1.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Anh V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lương Anh V1 số tiền 11.935.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002649 ngày 17/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình

Công ty Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.207.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng)

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Đ1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Công ty Đ1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2013/0002712 ngày 08/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình được hoàn trả cho Công ty Đ1.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 05 tháng 03 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện K;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Huy Lưỡng